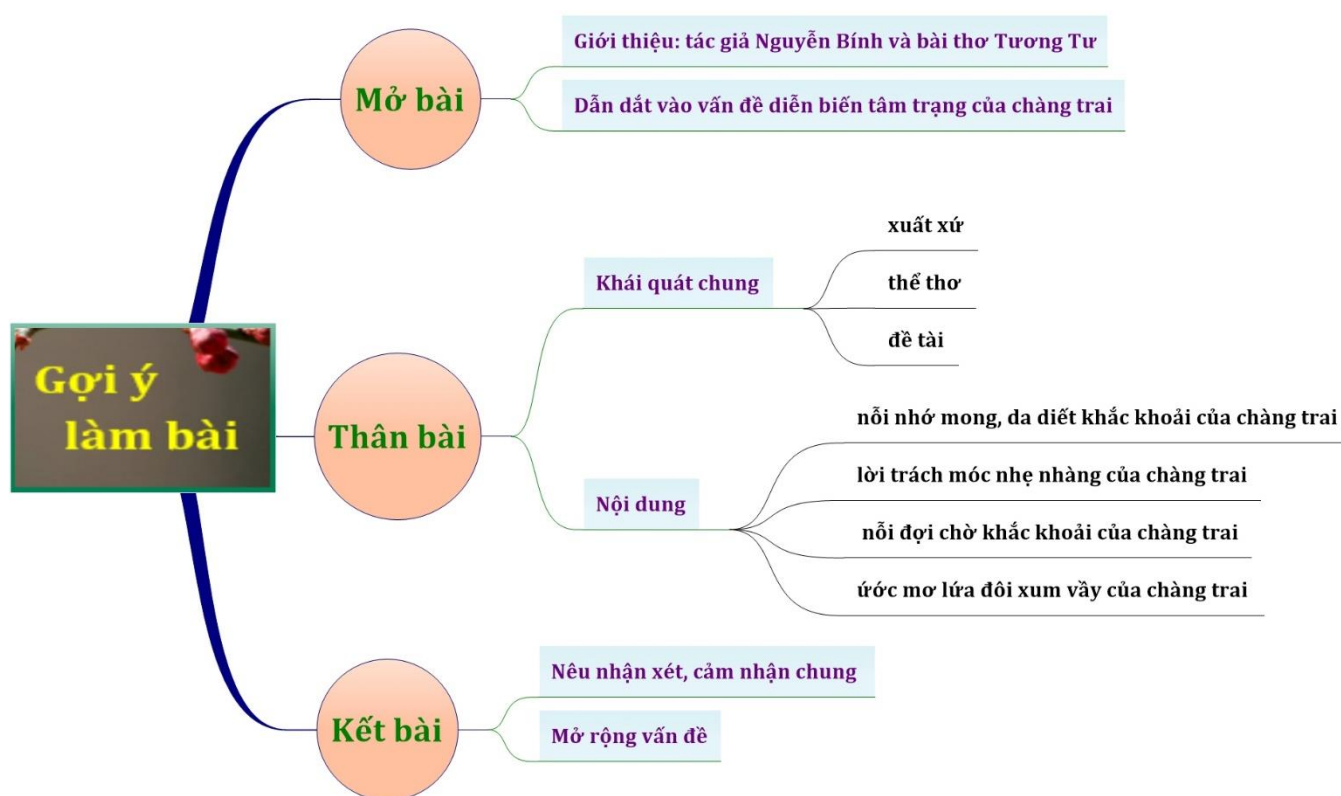


VĂN MẪU LỚP 11

ĐỀ BÀI: DIỄN BIẾN TÂM TRẠNG CỦA CHÀNG TRAI QUA BÀI THƠ TƯƠNG TƯ CỦA NGUYỄN BÌNH

A. SƠ ĐỒ TÓM TẮT GỢI Ý



B. DÀN BÀI CHI TIẾT

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Bình và bài thơ Tương Tư
- Dẫn dắt vào vấn đề: diễn biến tâm trạng của chàng trai

2. Thân bài





- Khái quát chung
 - Xuất xứ: trích từ tập *"Lỡ bước sang ngang"*
 - Thể thơ: lục bát truyền thống
 - Đề tài: Tương tư chính là dạng thức sống động nhất của tình yêu, một tâm hồn đang nhớ, một trái tim đang yêu. Vì những lẽ đó thơ viết về tương tư rất nhiều và dễ tìm được niềm đồng cảm của con người nói chung của những cõi lòng trẻ nói riêng.
- Nội dung
 - Nỗi nhớ mong, da diết khắc khoải của chàng trai
 - Mở đầu, tác giả viết: *"Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông/ Một người chín nhớ mười mong một người"*
 - Tác giả đã trực tiếp dùng từ *"nhớ"* để diễn tả nỗi nhớ. Việc lặp lại từ *"nhớ"* cộng với việc sử dụng từ chỉ số nhiều *"chín"*, *"mười"* có tác dụng làm cho nỗi nhớ tăng lên gấp bội lần. Nói cụ thể hơn là người thôn Đoài nhớ người ở thôn Đông hay chính là người con trai ở thôn Đoài nhớ người con gái ở thôn Đông nhiều, nhiều lắm.
 - Nỗi nhớ da diết khắc khoải đơn phương dẫn đến người con trai mắc bệnh tương tư. Người con trai đã chân thành nói về căn bệnh của mình: *"Gió mưa là bệnh của trời/ Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng"*
 - Gió mưa là quy luật của tự nhiên của đất trời, còn người con trai yêu nhưng không được người con gái đáp lại nên người con trai bị bệnh tương tư.
 - Lời trách móc nhẹ nhàng của chàng trai: *"Hai thôn chung lại một làng,/ Có sao bên ấy chẳng sang bên này?/ Ngày qua ngày lại qua ngày/ Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng"*
 - Việc chàng trai chờ đợi không chỉ trong ngày một ngày hai mà sự chờ đợi trải dài theo thời gian *"ngày lại qua ngày"*, *"Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng"*, Thời gian cứ trôi, vạn vật cứ thay đổi còn người con gái thì vẫn vắng bóng. Càng chờ, càng vắng bóng, chàng trai càng băn khoăn: *"Bảo rằng cách trở đò ngang/ Không sang là chẳng đường sang đã đành./ Nhưng đây cách một đầu đình/ Có xa xôi mấy mà tình xa xôi..."*





- Tác giả đã dùng một loạt từ có nghĩa khẳng định chỉ sự gần gũi về mặt không gian: không “*cách trở đò ngang*”, chỉ “*cách một đầu đình*” để chỉ sự cách trở xa xôi về tình cảm “*mà tình xa xôi*”. Thà rằng cách đò ngang hay cách núi cách sông người con gái không sang chơi nhà người con trai đã đành. Nhưng ở đây, không gian cách xa chỉ là một đầu đình. Ấy vậy, mà “*nàng*” cũng không sang thăm “*chàng*”. Như vậy, người con trai không băn khoăn, không hờn trách sao được.
- Nỗi đợi chờ khắc khoải của chàng trai: “*Tương tư thức mấy đêm rồi,/ Biết cho ai, hỏi ai người biết cho!/ Bao giờ bến mới gặp đò?/ Hoa khuê các, bướm giang hồ gặp nhau?*”
 - Càng yêu thương, càng trách móc, người con trai lại càng khắc khoải đợi chờ. Ai thấu cho nỗi lòng này? Ai biết cho sự thao thức đợi chờ này? Dấu chấm than cuối câu thay cho lời bộc bạch nỗi niềm.
 - Hơn thế nữa, từ “*bao giờ*” cộng với dấu chấm hỏi cuối câu càng diễn tả sâu sắc hơn nỗi đợi chờ khắc khoải đến tuyệt vọng của chàng trai. Sự đợi chờ như dài mãi, dài mãi bởi từ “*bao giờ*” chẳng có giới hạn cụ thể về mặt thời gian.
- Ước mơ lứa đôi sum vầy của chàng trai
 - Bốn câu thơ cuối bài không chỉ nói lên nỗi nhớ mong của chàng trai mà còn nói lên ước mơ đôi lứa được sum vầy: “*Nhà em có một giàn trầu/ Nhà anh có một hàng cau liên phòng./ Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông/ Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?*”
 - Chỉ trong hai dòng thơ cuối mà tác giả sử dụng hai biện pháp nghệ thuật tu từ. “*Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông*” là biện pháp nghệ thuật hoán dụ. Lấy thôn Đoài chỉ người thôn Đoài, lấy thôn Đông chỉ người thôn Đông chính là phép tu từ hoán dụ. Còn câu “*Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?*” là hình ảnh ẩn dụ. Bởi vì người đang yêu nhau cũng có những điểm tương đồng với quan hệ giữa trầu và cau. Đó là những quan hệ giữa những vật gắn bó khăng khít với nhau, tồn tại vì nhau, cho nhau, khi hoà hợp thì trở nên thắm thiết. Quan hệ tương đồng là cơ sở của mọi ẩn dụ. Điều đáng chú ý là trong câu thơ này, đích của người nói hướng về người mình yêu, nhưng người đó lại dùng cách nói băng quơ, lấp lửng. Câu thơ đã bộc lộ niềm ước mơ duyên đôi lứa sắt son, bền chặt của chàng trai.



3. Kết bài:

- Những nhận xét, cảm nhận chung nhất về tâm trạng của chàng trai được thể hiện qua bài thơ
- Mở rộng vấn đề bằng suy nghĩ và liên tưởng của mỗi cá nhân

C. BÀI VĂN MẪU

Nguyễn Bính, một nhà thơ mới luôn tha thiết với những giá trị cổ truyền và tìm về với cội nguồn dân tộc để thổi vào những cung bậc cảm xúc của mình một hồn quê đậm đà, chân chất. Nếu như ở Huy Cận, chúng ta nhận thấy được sự ảnh hưởng của thể thơ lục bát cổ điển thì Nguyễn Bính lại là đại diện cho thể thơ lục bát dân gian mà bài thơ “*Tương tư*” là một minh chứng tiêu biểu. Với những ngôn từ giản dị, hình ảnh mộc mạc, bài thơ đã tả được tâm trạng tương tư của chàng trai quê với những cung bậc cảm xúc, những diễn biến tâm lý đa dạng nhưng cũng vô cùng chân thành và bình dị.

“*Tương tư*”, một cảm xúc, một căn bệnh khó lòng mà tránh khỏi của những người đang yêu, đặc biệt là những buổi đầu, những khi mà tình yêu còn e ấp trên môi, chưa dám tỏ bày. “*Tương tư*” thường được hiểu là tâm trạng nhớ nhung, mong ngóng của đôi trai gái khi yêu, nhưng trong thực tế, diễn biến tâm trạng này chỉ xảy ra ở một phía mà cụ thể trong bài thơ này, đó là tâm trạng nhớ mong của chàng quê chất phác:

“Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông

Một người chín nhớ mười mong một người”.

Cũng như biết bao tâm hồn đã và đang tương tư khác, nỗi tương tư của chàng trai cũng được bắt đầu bằng sự mong nhớ. Nhưng kì lạ thay, tại sao ở đây lại là “*thôn Đoài nhớ thôn Đông*” mà không phải là ai đó nhớ một ai đó? Đơn giản bởi một lẽ, nỗi tương tư ấy đã thấm vào cả cảnh vật và lan toả khắp không gian, cũng như đại thi hào Nguyễn Du đã nhận xét: “*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*”. Việc sử dụng hình ảnh hai thôn để diễn tả thay cho hai cá thể đang yêu của Nguyễn Bính quả thật rất tinh tế, nó có thể hiện được một cái gì đó đậm đà thấm thiết qua tiếng “*nhớ*” mà cũng có gì đó e ấp, thẹn thùng chưa dám nói ra. Thêm vào đó, điệp từ “*một người*” được ngăn cách bằng “*chín nhớ mười*





mong” vừa như một nhịp cầu mà cũng vừa như tấm bình phong ngăn trở của mối tình đậm đà buổi sơ khai này vậy. Từ đó, tác giả đi đến một kết luận, một sự đúc kết sâu sắc:

“Gió mưa là bệnh của giời,

Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng”

Đối với những ai đã, đang và mong muốn được dẫn thân vào biển yêu thương ngọt ngào xen lẫn những khổ đau thì tương tư là căn bệnh không thể nào tránh khỏi. Nó làm cho những tâm hồn yêu đương phải mệt mỏi, dằn vặt nhưng cũng chính vì thế mà tình yêu trở nên nhiều màu sắc hơn.

Tâm trạng chàng trai quê không dừng lại ở sự nhớ mong mà từ sự nhớ mong đó, cảm xúc và diễn biến tâm lý của chàng trai được nâng lên một bậc khác đó là sự mong ngóng, đợi chờ, muốn nhìn thấy người mình yêu. Tâm trạng đó được bộc lộ rõ ràng qua bốn câu thơ tiếp theo:

“Hai thôn chung lại một làng,

Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này

Ngày qua ngày lại qua ngày,

Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng”

Hai câu đầu cứ như có một ý gì đó tự hỏi mà cũng có một ý gì đó hờn trách nhẹ nhàng. Gắn thể cơ mà, nhưng sao “*bên ấy*” chẳng sang chơi “*bên này*”, để cho bên này phải đợi mong mỏi mòn, phải “*ra ngẩn vào ngo*”, phải tương tư khổ sở thế này, “*Bên ấy*” có biết cho “*bên này*” chẳng? Sao cứ còn hờ hững mãi? “*Ngày qua ngày lại qua ngày*”, thời gian cứ thế trôi kéo theo sự nhớ mong dai dẳng trong tâm hồn của “*bên này*”. Lâu lắm rồi, chờ đợi đã bao ngày rồi, đến nỗi “*lá xanh*” kia cũng đã “*nhuộm*” vàng rồi “*bên ấy*” à! Đối với những tâm hồn đang yêu đương cháy bỏng thì một ngày hay thậm chí một giờ một khắc không gặp người mình yêu cũng dài như mấy năm vậy. Sự vận động của thời gian được tác giả miêu tả bằng điệp ngữ “*qua ngày*” cùng tự “*lại*” ở đây đã cụ thể hóa thời gian, diễn tả được bước đi chậm chạp, nặng nề của thời gian dưới cái nhìn của một tâm trạng nóng lòng chờ đợi. Bên cạnh đó, bằng việc sử dụng hai sắc màu chủ đạo “*xanh*” và “*vàng*” cùng động từ “*nhuộm*” ở đây không chỉ diễn tả được sự vận động trong một quãng đường khá dài của





thời gian mà còn cho thấy được tâm trạng héo mòn, khô úa vì đợi chờ của nhân vật trữ tình. Cái tâm trạng chờ mong, nóng lòng, bồn chồn đến “*ra gần vào ngo*” này cũng không hiếm gặp trong ca dao dân ca Việt Nam, ví như câu:

“Khăn thương nhớ ai

Khăn rơi xuống đất

Khăn thương nhớ ai

Khăn vắt lên vai

Khăn thương nhớ ai

Khăn chùi nước mắt”

Cái trạng thái vô hồn của chủ nhân chiếc khăn trong bài ca dao kia cũng tương tự như tâm trạng của chàng trai quê trong “*tương tư*” vậy. Một tâm trạng bồn chồn như ngồi trên đồng lửa khi một ngày không có em, một ngày không được nhìn thấy em dù chỉ trong một tích tắc.

“Bảo rằng cách trở đò giang

Không sang là chẳng đường sang đã đành”

Em ơi, nếu như hai ta phải ngăn cách nhau bởi sông dài, biển rộng, đi lại khó khăn thì đành vậy thôi em à! Nhưng em ơi đây chỉ cách có “*một đầu đình*”, “*có xa xôi mấy mà tình xa xôi*”? Lúc bấy giờ, chúng ta có thể cảm nhận được một sự hờn trách nhẹ nhàng, cái lỗi hờn mát trách yêu của một tâm hồn nhớ mong cháy bỏng. Vì rằng đường xa khó khăn nên em không sang hay cái bụng của em không muốn sang. Phải chăng ở bên thôn Đông ấy em có tìm được một niềm vui nào đó to lớn hơn, tìm được một niềm vui nào đó to lớn hơn, tìm được một niềm hạnh phúc nào đó ấm áp hơn nên em đã quên mất một cây si, cây tương tư đang chờ em ở thôn Đoài mất rồi.

“Tương tư thức mấy đêm rồi

Biết cho ai, hỏi ai người biết cho”

Cũng vì nhớ mong, ôm ấp hình bóng ai kia mà em ơi đã bao đêm anh thức trắng. Nhưng có mấy ai biết cho mối tình đơn phương này, có ai hiểu cho con tim nồng cháy nơi





anh nên anh đành phải ôm trọn một mối tương tư tận sâu vào trong tâm khảm. Tâm trạng chàng trai lúc bấy giờ dường như có gì đó bối rối và hụt hẫng. Một ngày không gặp thì nhớ mong, hai ngày không gặp thì bồn chồn, lo lắng, ba ngày không gặp thì hờn mát, trách yêu, rồi nhiều nhiều ngày nữa không gặp thì nỗi tương tư giờ đây đã chuyển sang một cung bậc cảm xúc cao hơn, phức tạp hơn: đó là sự buồn bã, không ăn, không ngủ, biểu hiện của một tâm hồn bị nỗi nhớ mong dày vò, dần vặt. Biết khi nào đây? Khi nào “*bến mới gặp đò*”, “*hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau*”. Đến đây, hệ thống những hình ảnh được tác giả sử dụng đã ngày một đa dạng và phong phú hơn cũng như tâm trạng chàng trai đang diễn biến ngày càng phức tạp và đa cung bậc hơn. Điềm lại tâm trạng ấy, ta có thể thấy rõ ràng một sự tăng tiến trong cảm xúc của nhân vật trữ tình: từ nhớ mong đến chờ đợi, bồn chồn rồi đến hờn trách và tự vấn bản thân để từ đó nâng lên một bậc nữa trong cảm xúc. Cũng là sự mong muốn nhưng đã không còn chỉ là nỗi mong muốn được gặp nhau mà giờ đây, chàng trai muốn được gắn kết, được giao hòa và được kết tóc se duyên cùng người “*bên ấy*” ở “*thôn Đông*”.

“Nhà em có một giàn giầu

Nhà anh có một hàng cau liên phòng”.

Nhắc đến trầu cau, chúng ta nhớ ngay đến cái đám cưới cổ truyền của dân tộc, nhớ ngay đến một sự khăng khít, gắn bó của lứa đôi và nhớ ngay đến sự chung thủy, gắn kết của hai tâm hồn đang hòa nhập làm một. Cách xưng hô của chàng trai ở đây cũng đã thay đổi, không còn là “*thôn Đoài*”, “*thôn Đông*” hay “*bên ấy*”, “*bên này*”, cũng không còn là “*bến*” – “*đò*” hay “*hoa*” – “*bướm*” mà đã trở thành “*anh*” và “*em*”. Điều đó thể hiện một khát khao gắn kết mãnh liệt, muốn cùng người mình yêu thương sống trọn đời trọn kiếp để tạo nên một cái kết có hậu và đẹp đẽ của mối duyên quê, tình yêu chất phác, đậm đà.

Suốt bài thơ, chúng ta không khó để bắt gặp những hình ảnh đậm chất dân gian, đơn giản, mộc mạc mà có sức gợi tả, gợi cảm mạnh mẽ. Những hình ảnh ấy luôn song đôi với nhau: “*thôn Đoài – thôn Đông*”, “*bến – đò*”, “*hoa – bướm*”, “*trầu – cau*”,... và ngày càng tăng tiến trong việc thể hiện sự giao hòa, gắn kết với nhau phù hợp với việc miêu tả tâm trạng tương tư diễn biến phức tạp của chàng trai. Cũng qua những hình ảnh đó mà phong cách thơ của Nguyễn Bính cũng được bộc lộ và làm rõ, một phong cách thơ đậm “*hồn quê*” và thiết tha với những giá trị cổ truyền của dân tộc đang dần dần mai một lúc bấy giờ. Đọc





“*Tương tư*”, chúng ta như đọc một bài ca dao dài vậy, cũng những hình ảnh quá đỗi bình dị và thân quen, cùng lối viết giản dị và mộc mạc, cũng thể lục bát dân gian cô đọng mà giàu sức gợi tả. Tất cả hòa quyện vào nhau tạo nên một hồn thơ, một phong cách thơ rất Nguyễn Bính.

“*Tương tư*”, một thi phẩm xuất sắc có sức phổ cập rất lớn trong nhân dân. Bằng nét chung rất riêng và cũng là nét riêng rất chung của ngòi bút Nguyễn Bính, bài thơ đã thể hiện một cách chân thực, bình dị diễn biến của một tâm trạng tương tư: nhớ mong, bồn chồn, hờn giận, trách móc và khát khao giao hòa gắn kết. Từ đó bài thơ đã nâng lên, trở thành tinh hoa của văn học dân gian, thể hiện cái đẹp đẽ, đáng yêu của mối tình quê thấm thiết, bình dị.





Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.